

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HS-ST
Ngày 09-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Ổn** và ông **Lò Văn Hải**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lương Văn Đoản**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Bà **Nhữ Thị Thanh Nhân**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Hù Thị V, sinh năm 1976 tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Hù A G và bà Vừ Thị S; Bị cáo có chồng Thào Phả C (đã chết). Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lầu Giồng C và có một con sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2017, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hù Thị V:** Ông Phạm Đình K, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người phiên dịch cho bị cáo:** Ông Chá A S, sinh năm 1993, địa chỉ bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/6/2017, Hù Thị V đi bộ ra đầu bản L, xã M, huyện Đ mua được một gói hêrôin với giá 400.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi bị cáo không biết lai lịch. Mua được hêrôin, bị cáo mang về nhà dùng tay cắt chia thành nhiều gói nhỏ và cất giấu ở dưới đệm giường ngủ của bị cáo. Đến 12 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Đ và Công an xã M phát hiện bắt quả tang, thu giữ 08 gói hêrôin bị cáo cất giấu dưới đệm giường ngủ và 200.000 đồng trong cặp Vy V đang mặc trên người. Hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Hù Thị V, thu giữ 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa 10 gói nhỏ hêrôin màu hồng.

Cáo trạng số 174/QĐ-VKS-HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Hù Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 tuyên phạt bị cáo Hù Thị V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng. Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Luận cứ bào chữa của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hù Thị V theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo 200.000 đồng đã thu do lời khai của bị cáo không đủ cơ sở để xác minh làm rõ. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 10 phút ngày 26/6/2017 bút lục 01, 02, người bị bắt Hồ Thị V công nhận đã bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ 01 gói bằng ni lông màu hồng, mở bên trong có 08 gói nhỏ đều bằng ni lông màu hồng, bên trong các gói có chứa các cục bột màu trắng nghi là hêrôin. Các gói chất bột màu trắng đều của bị cáo Hồ Thị V.

Tại biên bản khám xét hồi 13 giờ 50 phút ngày 26/6/2017 bút lục 15, 16 người bị khám xét Hồ Thị V công nhận cơ quan Công an thu một gói bằng ni lông màu trắng, mở bên trong có 10 gói nhỏ đều bằng ni lông màu hồng, bên trong các gói có chứa các cục bột màu trắng nghi là hêrôin. Các gói chất bột màu trắng đều của bị cáo Hồ Thị V.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 00 phút ngày 26/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bút lục số 06, 07 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là 0,94 gam, trích mẫu gửi giám định 0,17 gam. Khối lượng vật chứng thu giữ khi khám xét nhà ở của bị cáo là 2,7 gam, trích mẫu gửi giám định 0,1 gam. Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo là 3,64 gam, trích mẫu gửi giám định 0,27 gam.

Kết luận giám định số 590/GĐ-PC54 ngày 15/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 36 thì mẫu chất bột màu trắng được gửi giám định của Hồ Thị V là hêrôin. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can từ bút lục số 49 đến 52 chứng minh bị cáo Hồ Thị V đã tàng trữ trái phép 3,64 gam hêrôin với mục đích để bán lẻ kiếm lời. Bị cáo thừa nhận đã bán được 02 gói hêrôin hồi 11 giờ ngày 26/6/2017 cho một người không rõ lai lịch được 200.000 đồng.

Biên bản xác minh hồi 09 giờ 00 phút ngày 20/8/2017, tại bút lục số 46 chứng cứ xác định bị cáo Hồ Thị V lấy chồng và đăng ký thường trú tại bản P, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. Năm 2013, chồng bị cáo là Thảo Phả C chết năm 2014, bị cáo về sống chung như vợ chồng với Lầu Giống C ở bản L, xã M, huyện Đ. Nhà ở của Hồ Thị V là nhà tranh không có đồ vật tài sản gì có giá trị. Nguồn thu nhập chính của Hồ Thị V là do làm ruộng nương mà có.

Tại các bút lục từ 40 đến 42, sổ hộ khẩu Hồ A T, bút lục 45 chứng cứ xác định Hồ A T là anh của bị cáo Hồ Thị V sinh năm 1974. Bị cáo Hồ Thị V không nhớ năm sinh, bị cáo chỉ nhớ kém anh mình hai tuổi là sinh năm 1976.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Hồ Thị V có tội, chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999 và hướng dẫn ở điểm a tiểu mục 3.3 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp. Hành vi của bị cáo đã

xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hù Thị V có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Hù Thị V là 3,64 gam hêrôin. Khối lượng hêrôin mà bị cáo mua bán ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Hội đồng xét xử căn cứ vào khối lượng ma túy thu giữ và các tình tiết khác để quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở bản L, xã M, huyện Đ. Năm 1996 bị cáo lấy chồng và chuyển đến ở bản P, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. Năm 2014, sau khi chồng bị cáo chết, bị cáo chuyển về ở và sống chung như vợ chồng cùng Lầu Giống C. Hoàn cảnh của bị cáo khó khăn là nguyên nhân chính mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để phải nhận một bản án không đáng có trong đời. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Theo khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999 quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, tài sản không có gì giá trị, thu nhập chính từ việc làm ruộng nương. Bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hù Thị V.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi bị cáo không biết lai lịch. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng của vụ án là 3,64 gam hêrôin, trích mẫu 0,27 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật tịch thu tiêu hủy theo Điều 76/BLTTHS.

Đối với số tiền 200.000 đồng cơ quan Công an thu giữ khi bắt bị cáo. Quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác định là tiền do bị cáo bán ma túy mà có do vậy trả lại cho bị cáo Hù Thị V.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ và bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Điều 99/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hù Thị V** phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

- Xử phạt bị cáo **Hù Thị V 05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 26/6/2017.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 3,64 gam hêrôin trích mẫu gửi giám định 0,27 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 40 phút ngày 04/10/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

+ Trả lại cho bị cáo Hù Thị V số tiền 200.000 đồng. Tiền được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 40 phút ngày 04/10/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Đ bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ hồi 14 giờ 40 phút ngày 04/10/2017)

2. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 09/11/2017.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an HDB;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, Luật sư bào chữa;
- Lưu.

Nguyễn Mạnh Huân